

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Phó giáo sư
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Thủy lợi; Chuyên ngành: Kỹ thuật và quản lý tài nguyên nước

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Đình Vượng

2. Ngày tháng năm sinh: 17/07/1976; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, Tp. Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

28/12 Dương Bá Trạc – Phường 2 – Quận 8 – Tp. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam,
Số 658 Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: 02838366148; Điện thoại di động: 0913115343;

E-mail: dinhvuongkhtlmn@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 06,2000 đến tháng, năm 09,2000: Kỹ sư tập sự, thử việc tại Viện Khoa học Thủy lợi;

Công việc chuyên môn: Đánh máy tài liệu, vẽ một số sơ đồ tưới tiết kiệm nước và bản đồ công trình thủy lợi thuộc Đề tài KHCN cấp Nhà nước KC08-09; tại Viện Khoa học Thủy lợi

Từ tháng, năm 09,2000 đến tháng, năm 09,2007: Nghiên cứu viên, Viện Khoa học Thủy lợi miền

Nam; Công việc chuyên môn: Thành viên tham gia thực hiện chính đề tài KHCN cấp Nhà nước

KC08-18/2001-2005, tham gia thực hiện chính đề tài cấp Bộ và cấp Tỉnh. tại Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam

Từ tháng, năm 09,2007 đến tháng, năm 03,2008: Phó Giám đốc Trung tâm NC Thủy nông và Cấp nước, Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam; Công việc chuyên môn: Thư ký khoa học đề tài trọng

điểm cấp Bộ, thành viên tham gia thực hiện chính đề tài KHCN độc lập cấp Nhà nước về hồ sinh thái ở ĐBSCL và miền Trung. tại Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam

Từ tháng, năm 03,2008 đến tháng, năm 03,2009: Phó Giám đốc Trung tâm NC Thủy nông và Cấp nước kiêm Trưởng Bộ môn Nghiên cứu Thủy nông & Môi trường, Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam; Công việc chuyên môn: Chủ nhiệm đề tài cấp Cơ sở; Chủ nhiệm đề tài KHCN cấp tỉnh Trà Vinh và Ninh Thuận. tại Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam

Từ tháng, năm 03,2009 đến tháng, năm 03,2019: Giám đốc Trung tâm NC Thủy nông và Cấp nước kiêm Trưởng Bộ môn Nghiên cứu Thủy nông và Môi trường, NCV chính - Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Ủy viên Hội đồng Khoa học Viện; Công việc chuyên môn: Chủ nhiệm đề tài KHCN độc lập cấp Nhà nước; Chủ nhiệm đề tài KHCN cấp Bộ Nông nghiệp & PTNT (lần 1); Chủ nhiệm đề tài KHCN cấp tỉnh Ninh Thuận, An Giang, Bạc Liêu, Hậu Giang. tại Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam

Từ tháng, năm 03,2019 đến tháng, năm 06,2023: NCV chính (Hạng II), Trưởng phòng Kế hoạch, Tổng hợp phụ trách công tác quản lý KHCN - Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Ủy viên Hội đồng Khoa học Viện, làm nhiệm vụ Ủy viên Thường trực - Thư ký HĐKH Viện; Công việc chuyên môn: Chủ nhiệm đề tài KHCN cấp Bộ Nông nghiệp & PTNT (lần 2); Chủ nhiệm đề tài cấp tỉnh Lâm Đồng; Thư ký Khoa học đề tài cấp Nhà nước KC08-15/16-20; Thư ký Khoa học đề tài KHCN cấp tỉnh Trà Vinh và Hậu Giang. tại Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Kế hoạch, Tổng hợp; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng/Giám đốc Trung tâm

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam

Địa chỉ cơ quan: Số 658 Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 02839238320

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): 1. Trường Đại học Thủy lợi (Phân hiệu miền Nam); 2. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp. HCM; 3. Viện Môi trường và Tài nguyên – ĐH Quốc gia Tp. HCM; 4. Trường Đại học Nông - Lâm Tp. HCM; 5. Trường Đại học Công nghệ Tp. HCM (Hutech); 6. Trường Đại học Bình Dương; 7. Trường Đại học Bách Khoa Tp. HCM 8. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên Tp. HCM.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp. HCM; Trường Đại học Thủy lợi (Phân hiệu miền Nam); Trường Đại học Nông - Lâm Tp. HCM; Viện Môi trường và Tài nguyên – ĐH Quốc gia Tp. HCM, Trường Đại học Công nghệ Tp. HCM (Hutech), Trường Đại học Bách Khoa Tp. HCM.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 12 tháng 06 năm 2000, số văn bằng: B145781, ngành: Thủy lợi, chuyên ngành: Công trình thủy lợi

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Thủy lợi

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 17 tháng 07 năm 2006, số văn bằng: 0302/CH, ngành: Thủy lợi, chuyên ngành: Xây dựng công trình thủy

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Thủy lợi

- Được cấp bằng TS [5] ngày 20 tháng 12 năm 2018, số văn bằng: 008554, ngành: Thủy lợi, chuyên ngành: Kỹ thuật Tài nguyên nước

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Thủy lợi

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- *Hướng nghiên cứu 1*: Nghiên cứu hạn hán và các giải pháp khai thác sử dụng hợp lý nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp (SXNN), phòng chống hạn trên các vùng/lưu vực sông; Tích hợp giải pháp tạo nguồn, thu trữ nước và công nghệ kỹ thuật tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn trên các vùng khô hạn, khan hiếm nước;

- *Hướng nghiên cứu thứ 2*: Nghiên cứu hệ thống thủy lợi nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp và NTTS trên các vùng sinh thái; Đánh giá chất lượng môi trường nước, xâm nhập mặn và giải pháp kỹ thuật rửa mặn vùng ven biển ĐBSCL;

- *Hướng nghiên cứu thứ 3*: Nghiên cứu giải pháp điều hòa nguồn nước, phòng chống tác hại do nước gây ra, thích ứng với biến đổi khí hậu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 7 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Nhà nước; 3 cấp Bộ; 1 cấp Cơ sở; 10 cấp Khác;

- Đã công bố (số lượng) 104 bài báo khoa học, trong đó 6 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 6, trong đó 6 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Huân chương Lao động Hạng 3 theo Quyết định số 2173/QĐ-CTN ngày 28/11/2018 của Chủ tịch nước vì đã có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác từ năm 2013-2017	Nhà nước	2018
2	Bằng Khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2013, theo Quyết định số 2046/QĐ-TTg, ngày 6/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, đã có thành tích trong công tác từ năm 2008 -2012, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc	Chính phủ	2013
3	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về thành tích tham gia thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp Quốc gia KC08-25/16-20 theo Quyết định số 3233/QĐ-BKHHCN ngày 09/12/2021	Bộ Khoa học và Công nghệ	2021
4	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ cấp năm 2015, theo Quyết định số 3739/QĐ-BNN-TCCB, ngày 15/9/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác từ năm 2012-2014	Bộ Nông nghiệp & PTNT	2015
5	Bằng khen của Chủ tịch UBND Tp. HCM về thành tích trong công tác, lao động, học tập và NCKH được bình chọn là thanh niên tiêu biểu của thành phố năm 2007 theo Quyết định số 527/QĐ-BKHHCN ngày 31/1/2008	UBND Tp. Hồ Chí Minh	2008

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên tự thấy mình có đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo quy định tại Khoản 2 Điều 61 Luật Giáo dục, đó là: a) Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt; Luôn sống và làm việc theo chủ trương, chính sách của Đảng, đường lối của Nhà nước và các quy định của Pháp Luật; b) Đã được đào tạo bài bản, có trình độ tốt về chuyên môn, nghiệp vụ; Tâm huyết với công tác nghiên cứu và sự nghiệp giáo dục, đào tạo; c) Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; d) Có lý lịch bản thân rõ ràng. Ứng viên cũng đã và đang thực hiện tốt tất cả các nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại Điều 63 Luật Giáo dục.

- Có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức lối sống lành mạnh, hòa đồng. Điều này được thể hiện rõ ràng qua gần 23 năm công tác tại Viện và 11 năm tham gia công tác đào tạo tại các

Trường Đại học (bắt đầu hướng dẫn Đồ án tốt nghiệp cho sinh viên khóa 43N – Cơ sở 2 Trường Đại học Thủy lợi từ năm học 2005 - 2006). Để đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn cũng như ngoại ngữ, phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và tham gia đào tạo, bản thân ứng viên đã có những cố gắng vượt bậc, hoàn thành các chương trình thạc sĩ, tiến sĩ và học thêm đại học ngoại ngữ tiếng anh.

- Trong công tác nghiên cứu khoa học, ứng viên đã làm Chủ nhiệm và tham gia chính thực hiện các đề tài KHCN cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Tỉnh và đề tài cấp Cơ sở tại Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam với tinh thần trung thực trong khoa học, liêm chính trong học thuật ở các công bố bài báo khoa học trên các tạp chí trong và ngoài nước. Kết quả nghiên cứu từ các đề tài KHCN đã được ứng dụng vào thực tế sản xuất ở các mức độ khác nhau.
- Trong công tác đào tạo ở bậc đại học, tham gia giảng dạy trực tiếp trên lớp và hướng dẫn luận văn ThS, Đồ án/khóa luận tốt nghiệp đại học, ứng viên luôn trau dồi, xây dựng phong cách mẫu mực của một nhà giáo, có phương pháp sư phạm tốt (đã học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên); Luôn nắm vững mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, vị trí, yêu cầu của môn học được phân công giảng dạy, các quy chế kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập của các Trường. Là giảng viên thỉnh giảng, ứng viên đã phát huy thế mạnh của mình đó là bổ sung các kiến thức thực tiễn từ các đề tài NCKH và dự án sản xuất (các dự án quy hoạch thủy lợi) vào bài giảng trên lớp cho sinh viên. Trong công tác đào tạo, ứng viên luôn trau dồi, nâng cao phương pháp giảng dạy để tăng cường năng lực công tác đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, có trách nhiệm và hoàn thành khối lượng theo quy định của Nhà trường.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm 0 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2011 - 2012				4			48/135
2	2012 - 2013				4			56/135
3	2019 - 2020			1	5	85		85/190.5/135
03 năm học cuối								

1	Giang Thị Huệ		X		X	02/2020 đến 06/2020	Trường Đại học Bách Khoa Tp. HCM	24/11/2020
2	Lê Ngọc Bình		X		X	12/2019 đến 10/2020	Trường Đại học Công nghệ Tp. HCM (Hutech)	18/01/2021
3	Nguyễn Thành Nghĩa		X		X	11/2020 đến 10/2021	Trường Đại học Nông - Lâm Tp. HCM	29/9/2022
4	Lê Thị Thu Sương		X		X	12/2020 đến 06/2021	Viện Môi trường và Tài nguyên – ĐH Quốc gia Tp. HCM	18/11/2022
5	Đỗ Hồng Lam		X		X	02/2021 đến 08/2021	Trường Đại học Thủy lợi	18/10/2022
6	Trần Minh Dương		X		X	11/2021 đến 05/2022	Trường Đại học Thủy lợi	18/10/2022
7	Nguyễn Hoàng Trí		X		X	11/2021 đến 05/2022	Trường Đại học Thủy lợi	22/03/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
----	----------	----------------------------------	------------------------------------	---------------	-------------	---	---

Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Hồ sinh thái ở Đồng bằng sông Cửu Long và miền Trung	TK	Nhà xuất bản Nông nghiệp, năm 2007	3	VC		Xác nhận của Giám đốc Viện KHTL Việt Nam sử dụng sách làm tài liệu giảng dạy
2	Hệ thống Thủy lợi nội đồng ở Đồng bằng sông Cửu Long	TK	Nhà xuất bản Nông nghiệp, năm 2008	3	VC		Xác nhận của Giám đốc Viện KHTL Việt Nam sử dụng sách làm tài liệu giảng dạy
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
3	Giải pháp chống ngập cho các thành phố lớn	CK	Nhà xuất bản Nông nghiệp, năm 2019	5	VC		Xác nhận sách chuyên khảo làm tài liệu giảng dạy của Giám đốc Viện KHTL Việt Nam
4	Thủy nông ở vùng khô hạn	CK	Nhà xuất bản Nông nghiệp, năm 2020	2	VC		Xác nhận sách chuyên khảo làm tài liệu giảng dạy của Giám đốc Viện KHTL Việt Nam
5	Giải pháp an ninh nguồn nước cho vùng khô hạn	CK	Nhà xuất bản Nông nghiệp, năm 2023	7	VC		Xác nhận sách chuyên khảo làm tài liệu giảng dạy của Giám đốc Viện KHTL Việt Nam
6	Giải pháp tổng hợp sử dụng nguồn nước vùng Đông Nam Bộ và phụ cận	CK	Nhà xuất bản Nông nghiệp, năm 2023	5	CB	(Chủ biên, biên soạn Chương 3 (từ tr.38 đến	Xác nhận sách chuyên khảo làm tài liệu giảng dạy của Giám đốc Viện KHTL Việt Nam; Xác nhận sách chuyên khảo của Phân hiệu Trường

						tr.60); Nội dung 1.1 của Chương 1 (từ tr.1 đến tr.21) và rà soát nội dung toàn bộ cuốn sách.)	Đại học Thủy lợi (Số 08 GXN/ĐHTL-PH ngày 23/6/2023)
--	--	--	--	--	--	--	--

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 1 ([6])

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Đề tài KHCN cấp Nhà nước “Nghiên cứu các giải pháp nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn mới cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long”	CN	01/2010/HĐ-ĐTĐL, cấp Nhà nước	1/8/2010 đến 30/9/2013	11/3/2014 Xếp loại Khá

2	Đề tài KHCN cấp Bộ “Nghiên cứu đề xuất quy trình rửa mặn phục hồi vùng đất bị nhiễm mặn do nuôi trồng thủy sản thuộc 2 tỉnh Bạc Liêu và Cà Mau”	CN	1013/HĐ-KHCN, cấp Bộ	1/1/2009 đến 30/6/2012	20/11/2012 Xếp loại Khá
3	Đề tài KHCN cấp Cơ sở “Nghiên cứu xác định các thông số kỹ thuật để tính toán nhu cầu nước phục vụ phát triển bền vững thủy sản ĐBSCL”	CN	95 QĐ/VKHTLMN, cấp Cơ sở	1/1/2008 đến 31/12/2009	6/4/2010 Xếp loại Khá
4	Đề tài KHCN cấp Tỉnh “Nghiên cứu đánh giá tác động của dự án thủy lợi Nam Măng Thít đến phát triển kinh tế - xã hội và môi trường tỉnh Trà Vinh”	CN	133/HĐ-SKHCN, cấp Khác	1/12/2008 đến 31/12/2011	9/02/2012 Xếp loại Xuất sắc
5	Đề tài KHCN cấp Tỉnh “Nghiên cứu tương quan cân bằng nước và đề xuất giải pháp cấp nước (sản xuất và sinh hoạt) cho vùng đất cát ven biển Ninh Thuận”	CN	11HĐ/SKHCN, cấp Khác	25/12/2008 đến 30/6/2012	19/12/2012 Xếp loại Khá
6	Đề tài KHCN cấp Tỉnh “Nghiên cứu các giải pháp khoa học công nghệ để nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống thủy lợi nội đồng phục vụ phát triển các mô hình sản xuất nông – ngư nghiệp kết hợp xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hậu Giang”	CN	10/HĐ-KHCN, cấp Khác	01/08/2012 đến 30/06/2015	6/10/2015 Xếp loại Đạt
7	Đề tài KHCN cấp Tỉnh “Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nối mạng hệ thống các công trình hồ chứa thủy lợi nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”	CN	02/2014/HĐ-KHCN, cấp Khác	17/11/2014 đến 30/6/2016	14/10/2016 Xếp loại Đạt

8	Đề tài KHCN cấp Tỉnh “Nghiên cứu đề xuất giải pháp khoa học công nghệ về hạ tầng cơ sở thủy lợi nhằm phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh”	CN	31/HĐ-KHCN, cấp Khác	29/12/2014 đến 30/6/2017	19/12/2017 Xếp loại Đạt
9	Đề tài KHCN cấp Tỉnh “Nghiên cứu các giải pháp tạo nguồn nước và xây dựng mô hình khai thác, sử dụng tổng hợp để phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nước sinh hoạt cho 02 huyện Tri Tôn và Tịnh Biên”	CN	373.2015.1, cấp Khác	01/02/2015 đến 30/9/2018	16/11/2018 Xếp loại Khá
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
10	Đề tài KHCN cấp Bộ “Nghiên cứu đề xuất giải pháp tổng hợp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh ứng phó với hạn hán trên các lưu vực sông vùng Đông Nam Bộ”	CN	02/TCTL-KHCN, cấp Bộ	1/1/2017 đến 31/12/2019	31/12/2019 Xếp loại Đạt
11	Tiêu chuẩn quốc gia “Công trình thủy lợi - Đất nhiễm mặn - Quy trình rửa mặn”	CN	05/HĐ-KHCN, cấp Bộ	16/5/2022 đến 31/12/2023	Chưa nghiệm thu
12	Đề tài KHCN cấp Tỉnh “Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật để nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống thủy lợi nội đồng phục vụ phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu”	CN	07/2014/HĐ-ĐT, cấp Khác	18/9/2014 đến 31/10/2018	28/02/2019 Xếp loại Khá
13	Đề tài KHCN cấp Tỉnh “Nghiên cứu tính toán cân bằng nước và đề xuất giải pháp sử dụng hợp lý	CN	898/HĐ-KHCN, cấp Khác	1/9/2018 đến 1/3/2021	30/9/2021 Xếp loại Đạt

	nguồn nước phục vụ sản xuất theo hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”				
14	Đề tài KHCN cấp Tỉnh “Đánh giá, dự báo chế độ dòng chảy (lưu lượng, mực nước, chất lượng nước) và diễn biến bồi xói tuyến sông Cỏ Chiên và sông Hậu tỉnh Trà Vinh”	TK	03/HĐ-SKHCN, cấp Khác	5/2/2020 đến 31/7/2023	Chưa nghiệm thu
15	Đề tài KHCN cấp Tỉnh “Tiềm năng, giải pháp quản lý nước ngọt phục vụ sản xuất và dân sinh hiệu quả ở tỉnh Hậu Giang”	TK	07/HĐ-KHCN, cấp Khác	14/3/2022 đến 14/2/2024	Chưa nghiệm thu

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Mô hình thử nghiệm tưới cho cây chè và cà phê tại huyện Di Linh - tỉnh Lâm Đồng	2	Không	Tuyển tập Kết quả KH& CN 2001, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			32-37	09/2002
2	Dự án thử nghiệm nuôi luân canh tôm – lúa xã Đại Hòa Lộc, huyện	3	Không	Tuyển tập Kết quả KH& CN 2002, Viện KHTL miền			25-34	06/2003

	Bình Đại, tỉnh Bến Tre			Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp				
3	Nghiên cứu đánh giá tình hình chuyên đổi cơ cấu cây trồng vùng bắc Quốc lộ 1A tỉnh Bạc Liêu ảnh hưởng tới chất lượng nước nuôi trồng thủy sản	2	Có	Tuyển tập Kết quả KH& CN 2002, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			80-89	06/2003
4	Đánh giá tổng hợp tài nguyên nước mặt và xây dựng mô hình ứng dụng tưới tiết kiệm nước cho chè và cà phê tỉnh Lâm Đồng	3	Không	Tuyển tập Kết quả KH& CN 2003, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			119-130	09/2003
5	Nghiên cứu giải pháp thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản vùng An Minh, An Biên tỉnh Kiên Giang	3	Không	Tuyển tập Kết quả KH& CN 2003, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			131-142	09/2003
6	Nghiên cứu cơ sở khoa học và kiến nghị sơ đồ hệ thống thủy lợi phục vụ mô hình nuôi tôm - lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long	1	Có	Tạp chí Phát triển KH&CN, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh			Tập 7 74-81	07/2004
7	Đánh giá mặn xâm nhập vùng Tứ Giác Long Xuyên	3	Không	Tuyển tập Kết quả KH& CN 2004, Viện KHTL miền			34-47	06/2005

	qua mùa khô các năm từ 1999 đến 2003			Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp				
8	Diễn biến mặn trước và sau khi xây dựng công đập Ba Lai tỉnh Bến Tre	2	Không	Tuyển tập Kết quả KH& CN 2004, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			72-82	06/2005
9	Thiết kế quy hoạch đê bao chống lũ tháng 8. Bài toán đặt ra trong chương trình dân sinh vùng lũ ở vùng Đồng Tháp Mười - tỉnh Long An	2	Có	Tuyển tập Kết quả KH& CN 2004, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			133-148	06/2005
10	Công nghệ, kỹ thuật tưới tiết kiệm nước cho những vùng khan hiếm nước ở Việt Nam	3	Không	Tạp chí Nông nghiệp & PTNT (ISSN: 0866 - 7020)			Số 22, 89-95,38	11/2005
11	Vấn đề kiểm tra an toàn hồ Dầu Tiếng khi xuất hiện lũ PMF	2	Không	Tạp chí Phát triển KH&CN, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh			Tập 8 61-65	11/2005
12	Salinity Intrusion and Structural Change of Agriculture - Forestry - Aquaculture in Coastal Areas of the Mekong Delta, Vietnam	2	Không	International Conference Hubs, Harbours and Deltas in Southeast Asia: Multidisciplinary and Intercultural Perspectives/ ISBN 97-89075652-42-0 D/2006/01 49/3			347-361	02/2006

13	The Role of Irrigation Systems in Sustainable Aquaculture Growing for the Mekong Delta, Vietnam	2	Có	International Conference Hubs, Harbours and Deltas in Southeast Asia: Multidisciplinary and Intercultural Perspectives/ ISBN 97-89075652-42-0 D/2006/01 49/3			411 -425	02/2006
14	Đánh giá quá trình xâm thực bờ biển tỉnh Bình Thuận, phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp phòng chống	1	Có	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN: 1859-3941)			12, 84-90	03/2006
15	Dự báo độ mặn nền trên các sông rạch thời đoạn từ 15/5/2005 đến 31/5/2005	5	Không	Tuyển tập Kết quả KH& CN 2005, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			39-51	06/2006
16	Tài nguyên nước mặt và vấn đề tính toán cân bằng nước vùng đất cát ven biển Bình Thuận	3	Không	Tuyển tập Kết quả KH& CN 2005, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			52-65	06/2006
17	Cơ sở dữ liệu quản lý và theo dõi số liệu mặn vùng ven biển ĐBSCL	2	Không	Tuyển tập Kết quả KH& CN 2005, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			66-73	06/2006
18	Cơ sở khoa học xây dựng hồ sinh	3	Không	Tuyển tập Kết quả KH& CN 2005, Viện KHTL miền			74-85	06/2006

	thái vùng ngập lũ ĐBSCL			Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp				
19	Phân vùng sinh thái, cơ sở quan trọng để nghiên cứu giải pháp nâng cấp và hoàn thiện hệ thống thủy lợi nội đồng ở ĐBSCL	3	Không	Tuyển tập Kết quả KH& CN 2005, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			86-95	06/2006
20	Nghiên cứu xây dựng hệ thống hồ sinh thái – Cơ sở phát triển bền vững vùng ĐBSCL và miền Trung	3	Không	Tuyển tập Kết quả KH& CN 2005, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			96-103	06/2006
21	Nâng cấp hệ thống thủy lợi nội đồng, một vấn đề cấp thiết đặt ra trong quá trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất ở ĐBSCL	3	Không	Tuyển tập Kết quả KH& CN 2005, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			186-192	06/2006
22	Thủy lợi phục vụ mô hình luân canh tôm - lúa, cách tiếp cận bền vững trong nuôi trồng thủy sản ở ĐBSCL	3	Không	Tuyển tập Kết quả KH& CN 2005, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			218-224	06/2006
23	Salinity intrusion trend in river and canal systems and some prevention methods in Ben Tre province	2	Không	Proceedings Vietnam-Japan Estuary Workshop			128-133	08/2006

24	Vấn đề xây dựng hồ sinh thái vùng ngập lũ ở Đồng bằng sông Cửu Long	3	Không	Tạp chí Nông nghiệp & PTNT (ISSN: 0866 - 7020)			Số 21, 70-71, 87	11/2006
25	Nghiên cứu hồ theo quan điểm sinh thái, cách tiếp cận bền vững trong xây dựng các công trình chứa nước ở Việt Nam	3	Không	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN: 1859-3941)			Số 15, 25-32	11/2006
26	Nghiên cứu mô hình thủy lợi nội đồng trên các vùng sinh thái ở Đồng bằng sông Cửu Long	3	Không	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN: 1859-3941)			Số 15, 33-41	11/2006
27	“Làng - Hồ sinh thái” – Một mô hình phát triển bền vững khu dân cư vượt lũ ở Đồng bằng sông Cửu Long	4	Không	Tạp chí Nông nghiệp & PTNT (ISSN: 0866 - 7020)			Số 23, 45-50	12/2006
28	Wave characteristics and inshore flow effect to the erosion of sea shore in Binh Thuan province	4	Không	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN: 1859-3941) Proceedings Vietnam-Japan Estuary Workshop			150-154	08/2007
29	Tổng quan hồ chứa ở Quảng Nam và vấn đề	2	Không	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2006-2007, Viện KHTL			13-22	09/2007

	nâng cấp hồ chứa nước Phú Ninh theo quan điểm hồ sinh thái			miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp				
30	Xâm nhập mặn trên hệ thống sông rạch chính và một số giải pháp phòng tránh phục vụ sản xuất trên địa bàn tỉnh Bến Tre	2	Có	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2006-2007, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			52-61	09/2007
31	Nghiên cứu giải pháp tưới cho cây trồng trên vùng đất dốc Tây Nguyên	2	Không	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2006-2007, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			62-68	09/2007
32	Thực trạng tài nguyên đất- nước và nguy cơ sa mạc hoá, tai biến thiên nhiên trên vùng đất cát ven biển Bình Thuận	2	Không	Tạp chí Nông nghiệp & PTNT (ISSN: 0866 - 7020)			Số 18, 3-8	11/2007
33	Ứng dụng phần mềm thám dị hướng để tính toán thám cho đập đất hồ sinh thái Nam Phương – Lâm Đồng	2	Có	Tạp chí Phát triển KH&CN, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (ISSN: 1859 - 0128)			Tập 11 49-58	04/2008
34	Phân vùng sinh thái, cơ sở khoa học để nghiên cứu xây dựng hệ thống	3	Không	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2008, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			Số 11, 23-34	09/2008

	hồ sinh thái ở miền Trung							
35	Nghiên cứu định hướng quy hoạch phát triển hệ thống hồ sinh thái ở miền Trung	3	Không	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2008, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			Số 11, 35-44	09/2008
36	Thực trạng hạn hán, hoang mạc hóa ở Ninh Thuận, nguyên nhân và giải pháp khắc phục	2	Không	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2008, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			Số 11, 45-52	09/2008
37	Thực trạng tài nguyên đất - nước và nguy cơ sa mạc hoá, tai biến thiên nhiên trên vùng đất cát ven biển Bình Thuận	2	Không	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2008, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			Số 11, 53-63	09/2008
38	Một số vấn đề kỹ thuật khi thiết kế các hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản ven biển	4	Không	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2008, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			Số 11, 159-172	09/2008
39	Nghiên cứu lựa chọn công thức tính chỉ số khô hạn và áp dụng vào việc tính toán tần suất khô hạn năm ở Ninh Thuận	2	Không	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2008, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			Số 11, 186-195	09/2008
40	Kết quả nghiên cứu xây dựng bản đồ phân vùng đấng	2	Không	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2008, Viện KHTL miền			Số 11, 196-205	09/2008

	khô hạn tháng khu vực tỉnh Ninh Thuận			Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp				
41	Kết quả nghiên cứu xây dựng phần mềm bản đồ dự báo hạn hán tỉnh Ninh Thuận theo các chỉ số khô hạn	2	Không	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2008, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			Số 11, 206-220	09/2008
42	Giải pháp quy hoạch hệ thống thủy lợi vùng ven biển tỉnh Kiên Giang nhằm phát triển hợp lý giữa nuôi tôm và trồng lúa	2	Có	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2009, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			Số 12, 106-116	09/2009
43	Thực nghiệm chế độ tưới nhỏ giọt cho cây Thanh Long tỉnh Bình Thuận	3	Không	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2009, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			Số 12, 139-147	09/2009
44	Tổng quan các công trình đã áp dụng và đề xuất giải pháp bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Thuận	2	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị Khoa học Cơ học Thủy khí toàn quốc năm 2008 NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ			427-438	09/2009
45	Ứng dụng mô hình MIKE MOUSE để mô phỏng chế độ thủy lực phục vụ tiêu thoát nước lưu vực rạch Ruột	4	Không	Tạp chí Khí tượng Thủy văn (ISSN: 0866 - 8744)			Số 586, 7-13	10/2009

	Ngựa – Tp. Hồ Chí Minh							
46	Đánh giá suy thoái môi trường nước vùng nuôi tôm huyện Cầu Ngang tỉnh Trà Vinh	2	Không	Tạp chí Hoạt động Khoa học - Bộ Khoa học và Công nghệ (ISSN: 0866 - 7152)			Số 615, 45-48	08/2010
47	Tận dụng khả năng trữ nước của hồ điều hòa để giảm thiểu ngập lụt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	3	Có	Tạp chí Nông nghiệp & PTNT (ISSN: 0866 - 7020)			Số 9, 39-45	08/2010
48	Thực trạng và nguyên nhân gây suy thoái chất lượng môi trường nước vùng NTTS huyện Thạnh Phú tỉnh Bến Tre	2	Có	Tạp chí Nông nghiệp & PTNT (ISSN: 0866 - 7020)			Số 13, 66-72	10/2010
49	Xác định nguyên nhân gây suy thoái chất lượng môi trường nước vùng NTTS huyện Ba Tri – Bến Tre	2	Có	Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy lợi			Số 27, 69-76	10/2010
50	Thực trạng và các tác động ảnh hưởng đến khả năng phát triển bền vững vùng NTTS trên địa bàn huyện Thạnh Phú tỉnh Bến Tre	2	Có	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2010, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			Số 13, 15-24	03/2011

51	Đánh giá chất lượng môi trường nước vùng nuôi trồng thủy sản huyện Hòa Bình tỉnh Bạc Liêu	4	Có	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2010, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			Số 13, 66-79	03/2011
52	Giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên nước phục vụ phát triển kinh tế, xã hội ĐBSCL (trường hợp nghiên cứu điển hình tại HTTL Nam Măng Thít tỉnh Trà Vinh)	3	Có	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2010, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			Số 13, 92-104	03/2011
53	Kết quả khảo sát đánh giá diễn biến chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Nam Măng Thít	3	Có	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2010, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			Số 13, 105-117	03/2011
54	Phân vùng sinh thái theo quan điểm xâm nhập mặn phục vụ xác định mô hình sản xuất hợp lý trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	4	Không	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2010, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			Số 13, 118-128	03/2011
55	Tác động của quá trình nuôi tôm đến nhiễm mặn đất huyện Giá Rai – Bạc Liêu	3	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi (ISSN: 1859 - 4255)			Số 4, 15-20	04/2011

56	Kết quả bước đầu khảo sát ảnh hưởng của hoạt động nuôi tôm đến quá trình nhiễm mặn đất ở huyện Cái Nước – Cà Mau	4	Có	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2011, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			Số 14, 103-113	03/2012
57	Xác định hàm tương quan độ mặn EC và xây dựng thang đánh giá độ mặn đất vùng nuôi trồng thủy sản tỉnh Cà Mau	2	Có	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2011, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			Số 14, 114-120	03/2012
58	Nghiên cứu khả năng nối mạng và chuyển nước giữa các lưu vực trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	3	Không	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2011, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			Số 14, 129-140	03/2012
59	Đặc điểm xâm nhập mặn và phân vùng sinh thái do ảnh hưởng mặn đến 2 tỉnh Bạc Liêu – Cà Mau	4	Có	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2011, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			Số 14, 141-152	03/2012
60	Đánh giá tác động của quá trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất đến vấn đề nhiễm mặn đất vùng Bạc Liêu – Cà Mau.	3	Có	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2011, Viện KHTL miền Nam; Nhà xuất bản Nông nghiệp			Số 14, 153-162	03/2012

61	Đập thời vụ di động - một giải pháp nâng cấp hệ thống thủy nông nội đồng phục vụ phát triển nông thôn mới ở Kiên Giang	4	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi (ISSN: 1859 - 4255)			Số 13, 27-33	03/2013
62	Đánh giá sự tích tụ mặn tại mô hình trồng lúa trên nền đất nuôi tôm ở các vùng chuyển đổi đất nông nghiệp sang nuôi thủy sản tỉnh Cà Mau	3	Không	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2012 - Viện KHTL miền Nam. Nhà xuất bản Nông nghiệp (ISSN : 0886-7292)			Số 15, 28-36	03/2013
63	Đánh giá diễn biến chất lượng nước vùng nuôi tôm sú huyện Cầu Ngang tỉnh Trà Vinh	2	Có	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2012 - Viện KHTL miền Nam. Nhà xuất bản Nông nghiệp (ISSN : 0886-7292)			Số 15, 37-50	03/2013
64	Giải pháp nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống thủy lợi một vấn đề cấp thiết đặt ra trong quá trình phát triển nông thôn mới ở ĐBSCL	3	Không	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2012 - Viện KHTL miền Nam. Nhà xuất bản Nông nghiệp (ISSN : 0886-7292)			Số 15, 51-64	03/2013
65	Ứng dụng mô hình MIKE 11 để tính toán ngập lụt và xây dựng bản đồ ngập cho thành phố Cần Thơ	4	Không	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2012 - Viện KHTL miền Nam. Nhà xuất bản Nông nghiệp (ISSN : 0886-7292)			Số 15, 74-87	03/2015

66	Ứng dụng mô hình MIKE URBAN để tính toán ngập lụt cho khu vực nội thành thuộc thành phố Cần Thơ	4	Không	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2012 - Viện KHTL miền Nam. Nhà xuất bản Nông nghiệp (ISSN : 0886-7292)			Số 15, 88-103	03/2013
67	Nghiên cứu giải pháp tổng hợp cho việc quản lý khai thác nước dưới đất tỉnh Trà Vinh	3	Có	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2012 - Viện KHTL miền Nam. Nhà xuất bản Nông nghiệp (ISSN : 0886-7292)			Số 15, 104-110	03/2013
68	Đánh giá trữ lượng khai thác nước dưới đất tiềm năng tỉnh Trà Vinh bằng phần mềm GMS 6.5 – MODULE MODFLOW	3	Có	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2012 - Viện KHTL miền Nam. Nhà xuất bản Nông nghiệp (ISSN : 0886-7292)			Số 15, 111-122	03/2013
69	Dự báo xâm nhập mặn mùa khô năm 2013 tại các cửa sông vùng ven biển ĐBSCL	4	Không	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2012 - Viện KHTL miền Nam. Nhà xuất bản Nông nghiệp (ISSN : 0886-7292)			Số 15, 123-140	03/2013
70	Mở rộng khẩu diện cống và cải tiến cửa van, để nâng cao hiệu quả hệ thống thủy lợi Nam Măng Thít phục vụ xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh	2	Có	Tạp chí Nông nghiệp & PTNT (ISSN: 1859 - 4581)			Số 12, 73-81	06/2013
71	Nghiên cứu bổ sung quy trình vận	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy			Số 20, 20-27	04/2014

	hành hệ thống thủy lợi Nam Măng Thít hợp lý góp phần thực hiện tiêu chí thủy lợi xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh			lợi (ISSN: 1859 - 4255)				
72	Một số giải pháp nâng cấp công trình nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp, góp phần xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh An Giang	4	Không	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2013 - Viện KHTL miền Nam. Nhà xuất bản Nông nghiệp (ISSN : 0886-7292)			Số 16, 60-73	06/2014
73	Nghiên cứu quá trình lan truyền nguồn nước trong kênh dẫn vùng triều (trường hợp xét với điều kiện chiều dài kênh thay đổi)	1	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi (ISSN: 1859 - 4255)			Số 23, 36-48	10/2014
74	Assessment of salinity processes on Rice-Shrimp farming model in regions converted from agricultural lands to shrimp farming in Ca Mau province	4	Không	Journal of Thu Dau Mot University (ISSN: 1859 - 4433)			No 5 (18), 68-75	10/2014

75	Nghiên cứu vận động khối nước ô nhiễm trong kênh vùng triều ứng với trường hợp thay đổi lưu lượng nguồn và vị trí đặt kênh	1	Có	Tạp chí Khí tượng Thủy văn (ISSN: 0866 - 8744)			Số 649, 27-32	01/2015
76	Ứng dụng lý thuyết thành phần nguồn nước để tính toán lan truyền ô nhiễm trong kênh dẫn vùng triều xét với các trường hợp khoảng cách kênh nhánh so với biển	1	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi (ISSN: 1859 - 4255)			Số 25, 52-60	02/2015
77	Một số giải pháp điển hình về nâng cấp, hiện đại hóa công trình thủy nông nội đồng phục vụ các mô hình sản xuất nông nghiệp góp phần xây dựng nông thôn mới tỉnh Hậu Giang	3	Có	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2015-Viện KHTL miền Nam (ISSN: 0866 - 7292)			Số 18, 82-94	04/2016
78	Đề xuất giải pháp củng cố và phát triển tổ chức hợp tác dùng nước cho ô thủy lợi khép kín (182 ha) xã Tân Phước Hưng,	3	Có	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2015-Viện KHTL miền Nam (ISSN: 0866 - 7292)			Số 18, 95-103	04/2016

	huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang							
79	Phân vùng sinh thái tỉnh Hậu Giang theo quan điểm nguồn nước phục vụ đề xuất các giải pháp nâng cấp hệ thống thủy nông nội đồng trên các mô hình sản xuất	3	Có	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2015-Viện KHTL miền Nam (ISSN: 0866 - 7292)			Số 18, 104-114	04/2016
80	Nghiên cứu đề xuất giải pháp kết cấu trạm bơm điện quy mô vừa và nhỏ kết hợp cống tưới tiêu phù hợp với các vùng sản xuất nông nghiệp ở Hậu Giang	3	Có	Tuyển tập Kết quả KH&CN 2015-Viện KHTL miền Nam (ISSN: 0866 - 7292)			Số 18, 115-128	04/2016
81	Tính toán nhu cầu nước và đánh giá khả năng nguồn nước phục vụ nối mạng chuyển nước lưu vực tỉnh Ninh Thuận	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi (ISSN: 1859 - 4255)			Số 34, 16-27	08/2016
82	Tính toán cân bằng nước phục vụ giải pháp nối mạng chuyển nước liên thông hệ thống công trình	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi (ISSN: 1859 - 4255)			Số 35, 51-60	10/2016

	thủy lợi tỉnh Ninh Thuận							
83	Spatial prediction of saline and sodic soils in rice-shrimp farming land by using integrated artificial neural network/regression model and kriging	6	Không	Archives of Agronomy and Soil Science ISSN: 03650340, 14763567	Có - ISI IF: 2,137 Hindex: 44, Ranked: Q2		1-13	07/2017
84	Nghiên cứu đánh giá khả năng nguồn nước ngọt sông Hậu phục vụ cấp nước cho vùng sản xuất tôm - lúa tỉnh Bạc Liêu	4	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi (ISSN: 1859 - 4255)			Số 40, 41-49	09/2017
85	Tính toán cân bằng nước vùng Bảy Núi làm căn cứ đề xuất giải pháp trữ nước vùng cao tỉnh An Giang	3	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi (ISSN: 1859 - 4255)			Số 47, 60-71	09/2018
86	Kiểm kê và dự báo nguồn nước trên lưu vực sông Lũy - sông La Ngà và phụ cận phục vụ sản xuất nông nghiệp và ứng phó với hạn hán trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	4	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi (ISSN: 1859 - 4255)			Số 49, 123-133	11/2018

87	Đề xuất công cụ quản lý nguồn nước phục vụ hỗ trợ ra quyết định cho cấp nước sản xuất nông nghiệp nhằm ứng phó với hạn hán vùng Nam Trung Bộ	3	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi (ISSN: 1859 - 4255)			Số 49, 134-142	11/2018
88	Nghiên cứu sự lan truyền các nguồn nước mang mầm bệnh trong các hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản	6	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi (ISSN: 1859 - 4255)			Số 49, 177-185	11/2018
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
89	Nghiên cứu đề xuất giải pháp hoàn thiện thể chế chính sách trong công tác quản lý hạn vùng Nam Trung Bộ	4	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi (ISSN: 1859 - 4255)			Số 55, 27-36	08/2019
90	Đánh giá hiệu quả mô hình tưới nước tiết kiệm và kiến nghị phương pháp tưới phù hợp cho cây măng tây xanh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi (ISSN: 1859 - 4255)			Số 57, 71-80	12/2019
91	Một số vấn đề về dòng chảy và xu thế mặn xâm nhập	6	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi (ISSN: 1859 - 4255)			Số 58, 2-10	02/2020

	vùng Đồng bằng sông Cửu Long							
92	Nghiên cứu ứng dụng nền tảng Google Earth Engine thành lập bản đồ giám sát hạn hán lưu vực sông Đồng Nai vùng Đông Nam Bộ	3	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi (ISSN: 1859 - 4255)			Số 58, 47-53	02/2020
93	Đánh giá nhiệm vụ hệ thống thủy lợi phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Bạc Liêu	2	Có	Tuyển tập kết quả KH&CN Viện KHTL miền Nam năm 2019-2020 (ISSN: 0866 - 7292)			Số 21, 77-86	07/2020
94	Phân tích diễn biến và xu thế biến đổi một số yếu tố khí tượng (nhiệt độ, lượng mưa) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	4	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi (ISSN: 1859 - 4255)			Số 62, 34-42	10/2020
95	Nghiên cứu lan truyền khối nước mang mầm bệnh trong hệ thống nuôi trồng thủy sản ven biển	2	Có	Tạp chí Khoa học Công nghệ Việt Nam (B), ISSN 1859-4794			Tập 63, Số 6, 18-22	06/2021
96	Assessment of climate change impact on water availability in the upper Dong Nai	6	Không	Journal of Water and Climate Change ISSN : 2040-2244	Có - ISI IF: 2,803, Ranked: Q2		Vol 12, No 8, 3851-3864	12/2021

	River Basin, Vietnam							
97	The effects of climate variability and land-use change on streamflow and nutrient loadings in the Sesan, Sekong, and Srepok (3S) River Basin of the Lower Mekong Basin	6	Không	Environmental Science and Pollution Research ISSN:1614-7499	Có - ISI IF: 4,223, Ranked: Q2		(29):, 7117– 7126	01/2022
98	Đánh giá diễn biến dòng chảy sông Cỏ Chiên và sông Hậu tỉnh Trà Vinh	5	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi (ISSN: 1859 - 4255)			Số 76, 54-63	02/2023
99	Assessing land use/land cover change and its driving forces using GIS technique: case study in Kon Tum province	8	Không	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science ISSN:1755-1307 E-ISSN:1755-1315	- Scopus		Vol. 1170, No. 1, p. 012019	04/2023
100	Spatial and temporal morphological changes in the lower Mekong River under the influence of sediment load reduction in the upstream	7	Không	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science ISSN:1755-1307 E-ISSN:1755-1315	- Scopus		Vol. 1170, No. 1, p. 012028	04/2023

101	Adapting to Climate-Change-Induced Drought Stress to Improve Water Management in Southeast Vietnam	11	C6	Sustainability ISSN 2071-1050	C6 - ISI IF: 3.889; Ranked: Q2	Volume 15, Issue 11, 3-27	06/2023
102	Ranking Sub-Watersheds for Flood Hazard Mapping: A Multi-Criteria Decision-Making Approach	11	C6	Water ISSN:2073-4441	C6 - ISI IF: 3.530 Hindex: 85; Ranked: Q2	Volume 15, Issue 11, 1-19	06/2023
103	The assessments of water quality during 2018-2022 in the Vam Co River Basin, Vietnam	10	C6	Nature Environment and Pollution Technology ISSN: 2395-3454	C6 - ISI IF: 0.53 H-index: 15; Ranked: Q4	Vol. 22, No. 4, 1-27	06/2023
104	Nghiên cứu thực nghiệm xác định chế độ tưới theo các phương thức tưới tiết kiệm nước cho cây Nho ở Ninh Thuận	1	C6	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi (ISSN: 1859 - 4255)		Số 78, 9-20	06/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 3 ([101] [102] [103])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): (2012 – 2013)/67,5 giờ; (2011 – 2012)/ 67,5 giờ

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 56 giờ/(2012 – 2013)/79 giờ; 48 giờ/(2011 – 2012)/87 giờ.

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Sách CK

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày 06 tháng 07 năm 2023

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)